

Số: 012/2025/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 09 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội
quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội
về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ
quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành
phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-TTCP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tổng
Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thực hiện một số quy định thuộc lĩnh vực quản lý
nhà nước của Thanh tra Chính phủ liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 002/TTr-TT ngày 08
tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Cà Mau.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Thanh tra tỉnh Cà Mau (sau đây viết tắt là Thanh tra tỉnh) là cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước
về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống
tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước
của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại,
tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định và các văn bản khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo các văn bản khác khi được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra của tỉnh; dự thảo các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Về thanh tra:

a) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về chủ trương, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thanh tra việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu, trừ trường hợp Thanh tra Chính phủ tiến hành thanh tra;

đ) Thanh tra đối với vụ, việc thuộc thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật;

e) Thanh tra vụ, việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

g) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh;

- h) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức Thanh tra tỉnh;
- i) Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh.

5. Về tiếp công dân:

- a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân theo quy định;
- b) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn của các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- c) Hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác tiếp công dân thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

6. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật; kiến nghị các biện pháp để thực hiện hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ, việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;
- d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại;
- đ) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định;
- e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;
- g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- a) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- b) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, tiêu cực;

c) Thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương thực hiện, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ;

d) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

đ) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

e) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra tỉnh.

8. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức, viên chức tham gia các đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Thanh tra Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

11. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh, gồm: Chánh Thanh tra và số lượng Phó Chánh Thanh tra tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tại thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy, số lượng Phó Chánh Thanh tra tỉnh có thể nhiều hơn số lượng Phó Chánh Thanh tra tỉnh so với quy định. Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng Phó Chánh Thanh tra tỉnh sau sắp xếp thực hiện đúng quy định.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh, gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1 (Phòng Nghiệp vụ 1);
- c) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2 (Phòng Nghiệp vụ 2);
- d) Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Phòng Nghiệp vụ 3);
- đ) Phòng Giám sát, thẩm định, theo dõi, đôn đốc và xử lý sau thanh tra (Phòng Nghiệp vụ 4);
- e) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực xây dựng, nông nghiệp và môi trường (Phòng Nghiệp vụ 5);
- g) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài chính, công thương, khoa học và công nghệ (Phòng Nghiệp vụ 6);
- h) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao và du lịch (Phòng Nghiệp vụ 7);
- i) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tư pháp, nội vụ, dân tộc và tôn giáo (Phòng Nghiệp vụ 8).

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, tình hình, yêu cầu quản lý về công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

4. Chánh Thanh tra tỉnh ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn nghiệp vụ và Văn phòng Thanh tra tỉnh. Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, biên chế công chức; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức của Thanh tra tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hằng năm Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Việc tuyển dụng, bố trí công chức của Thanh tra tỉnh phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Chánh Thanh tra tỉnh là người đứng đầu cơ quan Thanh tra tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phó Chánh Thanh tra tỉnh là người giúp Chánh Thanh tra tỉnh, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chánh Thanh tra tỉnh phân công và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chánh Thanh tra tỉnh vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra tỉnh được Chánh Thanh tra tỉnh ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Thanh tra tỉnh.

3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh là người trực tiếp điều hành hoạt động của phòng, đơn vị chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của phòng được phân công phụ trách.

4. Phó Chánh Văn phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh là người giúp việc cho Chánh Văn phòng, Trưởng phòng, đơn vị; chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng, Trưởng phòng, đơn vị và trước pháp luật về công việc được phân công phụ trách.

5. Công chức, người lao động trong các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh, trước người đứng đầu đơn vị, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật

1. Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái sau khi có ý kiến bằng văn bản của Tổng Thanh tra Chính phủ.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

3. Việc khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Chánh Thanh tra tỉnh và Phó Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh do Chánh Thanh tra tỉnh quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức hiện hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Chánh Thanh tra tỉnh quyết định việc điều động công chức thuộc Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý công chức hiện hành.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Mối quan hệ công tác giữa Thanh tra tỉnh với Thanh tra Chính phủ

Mối quan hệ công tác giữa Thanh tra tỉnh với Thanh tra Chính phủ là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Thanh tra, chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ; thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch do Thanh tra Chính phủ giao; đề xuất, kiến nghị Thanh tra Chính phủ hướng dẫn, giải quyết những vấn đề có liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động, công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Thanh tra tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Thanh tra tỉnh giữ mối quan hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Thanh tra tỉnh với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Thanh tra tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và đoàn thể cấp tỉnh nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng quy chế phối hợp thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Thanh tra; đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Mối quan hệ công tác giữa Thanh tra tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Mối quan hệ công tác giữa Thanh tra tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp xã là mối quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 7 năm 2025. Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Cà Mau; Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau) ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra tỉnh Bạc Liêu (nay là Thanh tra tỉnh Cà Mau) và Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
3. Trong quá trình thực hiện Quyết định, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời đến Thanh tra tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 12;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (L, MĐ04). D.M38/7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi